

Viñn trñ nññc ngoài là mñt công cñ can dñ quñc tñ quan trñng trong bñ công cñ chính sách ðñi ngoñi cña Nhñt Bñn. Mñc dù Tokyo không còn là nhà tài trñ hàng ðñu thñ giñi nhñ nhñng nñm 1990, nhñng nññc này vñn ðñng thñ tñ thñ giñi vào nñm 2015 vñi ngân sách viñn trñ hàng nñm gñn 10 tñ USD.



Không chñ quy mô ngân sách viñn trñ thay ðñi mà cách suy nghñ cña Tokyo sau

việc trợ giúp ngoài cũng đã thay đổi. Trong những năm 1980, khi đó Nhật Bản trở thành một siêu cường và việc trợ giúp, thì cũng là lúc những lời phê bình xuất hiện ở cả trong và ngoài nước về bản chất việc “kiều con buôn” của nước này. Tiền thống chế chảy vào tài khoản cá nhân của các nhà lãnh đạo chính trị tham nhũng ở châu Á và các dự án gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về môi trường. Để đổi phó với tình trạng này, Nhật Bản đã ban hành luật việc trợ giúp phát triển chính thức (ODA) đầu tiên vào năm 1992 và sau đó sửa đổi vào năm 2003. Một cách tiếp cận mới đổi với việc trợ giúp có thể được nhìn thấy trong luật hợp tác phát triển hiện nay của Nhật Bản, được công bố vào năm 2015. Mặc dù luật mới duy trì một số khía cạnh quan trọng của những điều luật trước đây, chẳng hạn như an ninh con người, xóa đói giảm nghèo, chăm sóc y tế và phúc lợi của phụ nữ, nó còn đưa ra một số chương trình nghị sự mới và gây nhiều tranh cãi như là một phần của chương trình việc trợ giúp. Trong khi những điều luật trước đó ghi rõ những hoạt động liên quan quốc phòng và quân sự nằm ngoài khu vực việc trợ giúp, sự nhiệt tình của Chính quyền Abe trong khái niệm “đóng góp tích cực cho hòa bình” đã mở ra những khả năng mới, bao gồm cả việc sử dụng ngân sách việc trợ giúp cho các mục đích quân sự phi chiến đấu.

Nhật Bản gần đây đã cung cấp các tàu tuần tra biển cho Việt Nam và Philippines. Những hàng chiến lược của các gói việc trợ giúp này là rõ ràng: cả Việt Nam và Philippines đều có tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc và đang lo ngại trước sự mạnh quân sự của Trung Quốc ở Biển Đông. Với việc việc sử dụng ngân sách việc trợ giúp, Nhật Bản hiện nay cũng cung cấp các cơ hội giáo dục cho quân nhân của các quốc gia Đông Nam Á thông qua các tổ chức giáo dục của Nhật Bản. Những quân nhân “đặc chín” của sự nghiệp sẽ dành một khoảng thời gian kéo dài trong các tổ chức giáo dục được chọn của Nhật Bản để học lịch sử, chính trị, ngoại giao và quan hệ quốc tế. Việc hiểu biết tốt về lịch sử và quan hệ quốc tế sẽ giúp quân nhân đánh giá cao những lợi ích của hòa bình và hậu quả thảm khốc của chiến tranh.

Việc Nhật Bản tập trung trợ giúp vào các nước Đông Nam Á cũng có thể được ghi nhận qua Sách Trắng mới nhất về ODA, được công bố vào tháng 4/2016. Trong bối cảnh quan hệ bất ổn của Nhật Bản với Trung Quốc ở biển Hoa Đông và những tuyên bố chủ quyền phi lý cũng như hành động quyết đoán của Bắc Kinh ở Biển Đông, Nhật Bản đã tích cực thúc đẩy khái niệm tự do hàng hải của các tuyến đường biển và phát triển mạnh mẽ các quốc gia có cùng chí hướng trong khu vực. Để đạt được mục tiêu pháp trị, an ninh hàng hải, các biện pháp xây dựng hòa bình và an ninh mạng, Sách Trắng của Nhật Bản đã coi các quốc gia Đông Nam Á như là các đối tác quan trọng. Mặc dù việc xây dựng mạng lưới các quốc gia có cùng chí hướng là không có gì bất thường trong lịch sử chính sách đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh, những điều đáng chú ý ở đây là việc Nhật Bản sử dụng ngân sách việc trợ giúp cho các hoạt động quân sự mở rộng, cho dù những khoản việc trợ giúp này không nhằm

trực tiếp cho mục đích chiển đẩu.

Việc sđ dđng viển trệ đđ thúc đđy lđi ích quđc gia là mđt sđ thay đđi chính sách quan trđng trong các mđc tiêu ODA của Nhật Bđn. Trong khi lđi ích quđc gia ngđm hđđng dđn chính sách viển trệ của Nhật Bđn trong quá khđ, đây là lđn đđu tiên nó đđđc nêu rõ ràng trong mđt tài liđu của chính phđ và đđđc Bđ Ngođi giao cđng nhđ Cđ quan hđp tác quđc tđ Nhật Bđn (JICA) bđo vđ. Vì vđy, tiđn viển trệ của Nhật Bđn không chđ liên quan đđn sđ đđng góp cho hòa bình toàn cđu mà còn ngày càng gđn liđn vđi khđi niđm vđ “sđ thđnh vđđng của ngđđi dân Nhật Bđn”. Mđt phđđng tiđn tđo ra sđ thđnh vđđng là thông qua liên kđt doanh nghiđp và các nhà thđu Nhật Bđn vđi các đđ án viển trệ của nđđc này. Lđi ích thđđng mđi rõ ràng ban đđu đđ trđ nên nđi bđt trong các mđc tiêu chính sách viển trệ nhđm giđi quyđt sđ suy thoái kinh tđ dài hđn của Nhật Bđn, trong khi các công ty Nhật Bđn đđng tìm kiđm cđ hđi kinh doanh có lđi nhuđn đđ nđđc ngoài. Vđi viđc Nhật Bđn nhđn mđnh vào “chđt lđđng cđ sđ hđ tđng”, “chđt lđđng tđng trđđng” và “chđt lđđng hđp tác”, tiđn viển trệ giđ đây ngày càng liên quan đđn công nghđ, thiđt kđ và xây đđng của Nhật Bđn. Mđc dù chi tiđt chđa đđđc công khai, Chính quyđn Abe đđ thđc hiđn mđt cam kđt mđi vđi đđ đđ xây đđng tàu cao tđc chđy tđ trung tâm tài chính của đđn đđ, Mumbai, tđi thành phđ cđng thđđng mđi Ahmedabad, bang Gujarat, quđ nhà của Thđ tđđng Narendra Modi. Đđ án lđn này, đđc tđnh trđ giá ban đđu gđn 15 tđ USD, sđ đđđc tài trđ chđ yđu thông qua ngân sách ODA của Nhật Bđn.

Các cam kđt ODA lđn trong nhđng nđm gđn đây cho các nđđc nhđ Viđt Nam, Indonesia và đđn đđ cđng đđm lđi nhđng cđ hđi kinh doanh đđng kđ cho các công ty Nhật Bđn. Nhđng nđđc này chiđm khođng 1/3 tđng sđ ngân sách ODA của Nhật Bđn. Vđi nhđng nđm đđu trong chđđng trình viển trệ của Nhật Bđn, nhđng đđ án viển trệ lđn sđ giúp cho các công ty Nhật Bđn thâm nhđp vào các thđ trđđng mđi nđi, nđi nhđng triđn vđng tđng trđđng kinh tđ và mđ rđng thđ trđđng là rđt lđn. Trong khi Nhật Bđn xác đđnh lđi đđnh hđđng viển trệ đđ phđc vđ cho các lđi ích quđc gia và đđa chiđn lđđc của mình, phđn lđn là do nhđng thay đđi trđđc môi trđđng đđa chiđn lđđc toàn cđu trong bđi cđnh sđ nđi lên của Trung Quđc, Tokyo vđn cam kđt mđnh mđ vđi triđt lý viển trệ thông thđđng. Nđđc này vđn đđt các nguđn lđc tài chính và nhân lđc đđng kđ vào các vđn đđ xã hđi và nhân đđo mà các xã hđi đđng phát triđn đđ châu Á, châu Phi và các nđi khđc đđng phđi đđi mđt. Tóm lđi, Nhật Bđn đđ hđt lòng tham gia chđđng trình Mđc tiêu Phát triđn Thiên niên kđ của Liên hđp quđc (MDG) và tđ hào vđ vai trò của mình trong viđc xóa đđi, giđm nghđo, cđi thiđn các tiêu chuđn y tđ đđ nhđng nđđc đđng phát triđn. Tokyo giđ đây cđng đđng hđ mđnh mđ chđđng trình nghđ sđ vđ Mđc tiêu Phát triđn Bđn vđng đđn nđm 2030 của Liên hđp quđc, trong đđ “phđ sđng” các vđn đđ toàn cđu lđn hđn và rđng hđn so vđi MDG đđ làm./.

Tác giớ là Giáo sớ Purnendra Jain thuớc Khoa nghiên cớu châu Á, ởi hớc Adelaide,
và là cớu chớ tớch Hiớp hới nghiên cớu châu Á cãa Úc. Bài viớ t đớng trên
" [Diớ đản ởng Á](#)
" (ngày 21/7).

Vớ Hiớn (gt)